

Số: 16/2022/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 18 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 10 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Xét Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chính sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các cấp để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 139/BC-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung và mức hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Viên chức đang công tác tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, gồm:

1. Bồi dưỡng

Giáo viên được đào tạo các chuyên ngành chưa đáp ứng để giảng dạy các môn Tin học và Công nghệ cấp tiểu học; môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí cấp trung học cơ sở thuộc các đối tượng bồi dưỡng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đào tạo

a) Viên chức có trình độ đại học, có năng lực về tin học, có nguyện vọng trở thành giáo viên giảng dạy các môn Tin học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; môn Tin học và Công nghệ cấp tiểu học.

b) Viên chức có trình độ đại học, có năng lực về ngoại ngữ, có nguyện vọng trở thành giáo viên giảng dạy các môn ngoại ngữ.

c) Viên chức có trình độ đại học, có nguyện vọng trở thành giáo viên giảng dạy môn tiếng dân tộc thiểu số.

d) Viên chức có trình độ đại học, có năng khiếu về Âm nhạc, Mĩ thuật, có nguyện vọng trở thành giáo viên giảng dạy các môn Nghệ thuật (*Âm nhạc, Mĩ thuật*) cấp tiểu học, trung học cơ sở; môn Âm nhạc, Mĩ thuật cấp trung học phổ thông.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thuộc đối tượng và đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ sau:

a) Hỗ trợ chi phí dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, mức chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

b) Hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: mức chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

c) Hỗ trợ chi phí đi lại (*1 lượt đi và về, nghỉ lễ, nghỉ tết*) từ cơ quan đến nơi học tập cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (*đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ*) và từ 15 km trở lên (*đối với các xã còn lại*): Theo hình thức khoán 1.000 đồng/1 km.

d) Hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến đào tạo, bồi dưỡng:

Học vào các ngày thứ bảy, chủ nhật: Hỗ trợ bằng 40% mức khoán quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Học liên tục vào các ngày trong tuần: Hỗ trợ bằng 20% mức khoán quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

2. Đối với viên chức có thời gian đào tạo, bồi dưỡng vượt quá thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng thì không được hưởng chính sách hỗ trợ trong thời gian vượt quá thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng, trừ các trường hợp có lý do bất khả kháng.

Điều 4. Thời gian cam kết thực hiện nhiệm vụ và đền bù chi phí đào tạo

1. Thời gian cam kết thực hiện nhiệm vụ: Viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ đại học phải cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

2. Đền bù chi phí đào tạo: Thực hiện theo quy định từ Điều 7 đến Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách địa phương đảm bảo.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ 10 (*kỳ họp chuyên đề*) thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2022. *h*

Nơi nhận: *h*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (*UBTVQH*);
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (*Thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- TT Công báo-Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS. *h*

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh